

## PHÁT TRIỂN TƯ DUY LỘ GÍCH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC NHÓM BÀI TẬP LÀM VĂN

Lương Thị Hiền và Trần Hoài Phương  
*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Phát triển tư duy lộ gạch là một trong những nhiệm vụ quan trọng của dạy học nói chung, dạy học Tiếng Việt nói riêng. Bài viết phân tích ý nghĩa của tư duy lộ gạch, đặc điểm phát triển tư duy lộ gạch và ngôn ngữ của trẻ tiểu học, đặc điểm nhóm bài Tập làm văn ở tiểu học. Trên cơ sở đó, đề xuất hai biện pháp cơ bản gồm xây dựng bài tập lập ý và thiết kế trò chơi ngôn ngữ nhằm nâng cao năng lực tư duy lộ gạch ở học sinh.

**Từ khóa:** tư duy lộ gạch, Tiếng Việt tiểu học, Tập làm văn.

### 1. Mở đầu

Đối với khoa học sư phạm, vấn đề phát triển tư duy cho học sinh luôn là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu. Việc thiết kế các chương trình dạy học, sách giáo khoa, nội dung, phương pháp, hình thức,... đều nhằm hướng tới mục tiêu hình thành, phát triển năng lực tư duy và phẩm chất cho người học trong những điều kiện phù hợp nhất, đáp ứng được những đòi hỏi của hiện thực khách quan và kho tri thức loài người. Viện phát triển chương trình giáo dục Hồng Công (1995) cho rằng kỹ năng tư duy nên là một phần của chương trình học, được tích hợp trong các môn học dưới các cấp độ khác nhau. Phương pháp giảng dạy sử dụng trong quá trình học tập phải có ý nghĩa cải thiện năng lực học sinh trong việc suy luận, giải quyết vấn đề và ra quyết định [1;1]. Trong số đó, tư duy lộ gạch chiếm giữ một vị trí quan trọng, đóng vai trò là một trong những nền tảng hình thành nên trí tuệ, nhân cách ở một cá thể học sinh. Dựa trên đặc điểm tâm lí lứa tuổi và ngôn ngữ của học sinh tiểu học, bài viết xác lập tiền đề lí luận và đề xuất hai biện pháp cơ bản gồm xây dựng bài tập lập ý và thiết kế trò chơi ngôn ngữ nhằm phát triển, nâng cao năng lực tư duy lộ gạch ở học sinh trong nhóm bài Tập làm văn.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Cơ sở lí luận của việc phát triển tư duy lộ gạch cho học sinh Tiểu học trong dạy học nhóm bài Tập làm văn

---

Ngày nhận bài: 19/9/2018. Ngày sửa bài: 19/11/2018. Ngày nhận đăng: 2/1/2019.

Tác giả liên hệ: Lương Thị Hiền. Địa chỉ e-mail: [luonghien82@gmail.com](mailto:luonghien82@gmail.com)

### **2.1.1. Quan niệm về tư duy lô gích và tầm quan trọng của việc phát triển tư duy lô gích cho học sinh Tiểu học**

Mason (1980) khi nghiên cứu sự phát triển tư duy lô gích của trẻ đã dẫn ra nhiều quan điểm và kết luận rằng khá khó khăn để kết luận thế nào là tư duy lô gích [3;4]. Trong khi các nhà Lô gích học coi tư duy lô gích giống như việc nghĩ đúng hay không đúng hoặc tìm kết luận dựa theo những cơ sở thì các nhà Tâm lí học lại quan niệm tư duy lô gích là sự phản ánh quá trình suy nghĩ. Atkinson (1909) khẳng định giá trị quan trọng của tư duy lô gích là khả năng dạy chúng ta cách suy luận, và suy luận mang lại kiến thức [2;6]. Hai tác giả Sezen và Bülbül (2011) đánh giá tư duy lô gích tạo thành một phần của việc giải quyết vấn đề. Nói cách khác, có thể coi những người giải quyết được các vấn đề phức tạp là những người có đủ khả năng tư duy lô gích và khả năng suy luận [4;2476]. Sezen và Bülbül cũng dẫn lại ý kiến của Cibik (2006) rằng quá trình tư duy lô gích mang nghĩa là có được các ý tưởng, kết quả của một vấn đề và đưa chúng vào một trật tự liên tiếp. Suy nghĩ lô gích ngăn cản một đứa trẻ nói rằng “tôi không biết”, “điều này quá khó” [dẫn theo 4;2477]. Tư duy lô gích giúp một người hiểu rõ bản thân và suy nghĩ thấu đáo để tìm ra giải pháp thay vì đầu hàng trước tình huống.

Ở Việt Nam, Vũ Văn Viên (2006) cho rằng tư duy lô gích là một yếu tố hợp thành tư duy khoa học. Đó là giai đoạn nhận thức lí tính, sử dụng các hình thức cơ bản như khái niệm, phán đoán, suy luận cùng các thao tác lô gích xác định của chủ thể, nhằm sản xuất các tri thức mới với mục đích phản ánh ngày càng sâu sắc hơn, chính xác hơn, đầy đủ hơn về hiện thực khách quan [...] Các thao tác tư duy được lô gích học khái quát thành các phương pháp (cụ thể) của tư duy, như quy nạp, diễn dịch, phân tích, tổng hợp,...” [5]. Trong khi đó, các tác giả Nguyễn Thanh Hưng, Kiều Mạnh Hùng, Phan Phi Công lại quan niệm tư duy lô gích là dạng tư duy được đặc trưng bởi năng lực rút ra kết luận từ tiền đề đã cho, năng lực phân hoạch các trường hợp riêng để khảo sát đầy đủ một sự kiện, năng lực dự đoán các kết quả cụ thể của lí thuyết, khái quát hóa các kết luận nhận được [6;150]

Có thể thấy với học sinh tiểu học, việc phát triển năng lực trí tuệ không thể tách rời việc rèn luyện tư duy lô gích bởi loại tư duy này là nền tảng cho các môn khoa học, từ khoa học ngôn ngữ đến khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. Đặc biệt, thông qua những hoạt động thực hành ngôn ngữ thường xuyên, đa dạng bằng tiếng Việt, học sinh có thể được chuẩn bị hình thành những cấu trúc tư duy đúng đắn, vận dụng được các quy tắc lô gích chi phối tư duy (đặc biệt là khả năng lập luận), nâng cao khả năng sáng tạo giải quyết vấn đề của trẻ trong các tình huống thực tiễn.

### **2.2.2. Đặc điểm tâm lí lứa tuổi và ngôn ngữ của học sinh Tiểu học**

Theo các nhà Tâm lí học, bước vào Tiểu học là học sinh đã có sự thay đổi về chất một cách đáng kể so với khi còn ở lứa tuổi mầm non. Trong đó, những thay đổi lớn nhất diễn ra trong nhận thức và ngôn ngữ.

Trước hết, nhận thức lí tính có sự nâng cao rõ rệt. Tư duy của trẻ mang đậm màu sắc xúc cảm, thể hiện ưu thế ở tư duy trực quan hành động và các phẩm chất tư duy chuyển dần từ cụ thể sang khái quát. Trẻ ngày càng có khả năng trừu tượng hóa và tổ chức vấn đề tốt hơn. Bên cạnh đó, khả năng tưởng tượng của trẻ trở nên phong phú, đa dạng vì bộ não phát triển cũng như kho kinh nghiệm với cuộc sống gia đình, nhà trường, xã hội đã đầy đặn hơn trước. Tuy còn non nớt nhưng sự xâu chuỗi các giác quan và thể hiện cảm xúc dần được biểu đạt rõ ràng thông qua việc trẻ vừa có khả năng quan sát theo bề rộng, vừa

có thể cảm nhận sự vật theo bề sâu, vừa thấy sự vật một cách tổng thể, vừa nhìn sự vật ở vài chi tiết. Nói cách khác, những tưởng tượng tái tạo đã bắt đầu hoàn thiện. Qua đó, các nhà Tâm lý – Giáo dục học đề xuất cần thiết phát triển tư duy cho trẻ bằng việc đặt ra nhiều câu hỏi dẫn dắt, gợi mở; thu hút trẻ vào hoạt động có tính sáng tạo và kết nối; biến những kiến thức khô khan, trừu tượng thành những hình ảnh có cảm xúc...

Những thay đổi trong nhận thức của học sinh Tiểu học dẫn tới hệ quả là ngôn ngữ và hành động nói năng của các em cũng có những biến chuyển nhất định. Phần lớn trẻ Tiểu học có ngôn ngữ nói tương đối thành thạo, biết diễn đạt ý và biểu lộ cảm xúc. Những bài tập luyện nói và luyện viết được đưa vào chương trình giúp trẻ khi học đến lớp 5 thì có ngôn ngữ viết cũng bắt đầu hoàn thiện về mặt ngữ âm, chính tả, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa. Một mặt, trẻ có khả năng đọc hiểu văn bản sách giáo khoa, tự tìm hiểu thêm các văn bản ngoài nhà trường theo sở thích. Mặt khác, trẻ có năng lực viết một số kiểu loại văn bản như kể chuyện, miêu tả, trong đó kết hợp được yếu tố biểu cảm. Như vậy, cả hai quá trình lĩnh hội và sản sinh văn bản đều có thể thực hiện được thuận lợi dần lên theo từng lớp tuổi.

### 2.2.3. Khả năng phát triển tư duy lô gích cho học sinh Tiểu học trong dạy học nhóm bài Tập làm văn

Với mục đích rèn cho HS kỹ năng tạo lập sản phẩm ngôn ngữ (lời nói); sử dụng, hoàn thiện các kiến thức, kỹ năng mà các phân môn khác đã hình thành cho học sinh và giúp các em tạo ra một công cụ hoàn chỉnh để giao tiếp, phân môn Tập làm văn ở Tiểu học hướng đến thực hiện mục tiêu cuối cùng, quan trọng nhất của dạy tiếng mẹ đẻ là giúp người học biết dùng tiếng Việt để giao tiếp, tư duy, học tập. Theo nghĩa này, đây là phân môn có tính sáng tạo cao, huy động tổng hợp các kiến thức từ phân môn khác, môn học khác cũng như kiến thức từ cuộc sống. Đó là chưa kể, làm văn cũng đòi hỏi kỹ năng phức hợp gồm kỹ năng dùng từ, đặt câu, trình bày, tạo lập văn bản,... Theo Lê Phương Nga (2017), khả năng tư duy lô gích của học sinh được phát triển trong quá trình phân tích đề, lập dàn ý, viết đoạn... Quá trình sản sinh văn bản cũng giúp cho học sinh có kỹ năng phân tích, tổng hợp, phân loại, lựa chọn [7;114].

Dưới đây là thống kê sơ lược chương trình, nội dung dạy học Tập làm văn ở Tiểu học:

Lớp	Số tiết	Nội dung
1	(Không có)	Thực hành nói tích hợp trong bài tập đọc
2, 3	1 tiết/ tuần	Thực hành nói, viết
4, 5	2 tiết/ tuần	- Lí thuyết (Kiến thức về thể loại) - Thực hành nói, viết

Trong đó, bài tập luyện nói gồm hai phạm vi chủ yếu: nói trong hội thoại (rèn kỹ năng nói theo các nghi thức lời nói cho học sinh) và nói độc thoại (độc thoại giới thiệu về một chủ đề nhất định; độc thoại có yếu tố tường thuật, kể chuyện, hoặc miêu tả). Bài tập luyện viết gồm viết lời hội thoại bằng cách điền lời thoại phù hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh cặp thoại; viết câu trả lời cho câu hỏi; và viết thành đoạn bài đối với viết văn bản nhật dụng và viết văn bản nghệ thuật. Nội dung các bài học gắn nhiều đến nghi thức lời nói;

các văn bản thường dùng trong giao tiếp đời sống như đơn từ, báo cáo, nhật kí, ứng xử...; kể chuyện đã nghe, đã chứng kiến, trải qua; miêu tả con người, cảnh vật, loài vật, cây cối,... Nhìn chung, các bài học đều có tính thực tiễn cao, phù hợp với đặc điểm tâm lí, nhận thức của học sinh và có chủ đề gần gũi với đời sống thường nhật, gia đình, quê hương, đất nước.

## **2.2. Đề xuất biện pháp phát triển tư duy lô gích cho học sinh Tiểu học trong dạy học nhóm bài Tập làm văn**

### **2.2.1. Xây dựng hệ thống bài tập lập ý**

Nếu coi mỗi đề văn là một tình huống có vấn đề thì lập ý là giai đoạn tiền văn bản, giúp học sinh định hình câu trả lời khả thi và hiệu quả cho tình huống. Trần Hoài Phương (2016) quan niệm *lập ý phải được xem là một hoạt động tư duy, một quy trình biện chứng gồm ba nội dung: phân tích đề, tìm ý và lập dàn ý. Bản chất của nó là một hành động trí óc, trước hết diễn ra trong tư duy của người viết và có thể được biểu diễn thành một dàn ý trên giấy* [8;33]. Việc rèn cho học sinh Tiểu học làm quen và thành thạo lập ý góp phần hình thành và nâng cao các phẩm chất tư duy, đặc biệt là tư duy lô gích vì quy trình lập ý thực chất là một chuỗi các hành động tiếp nối có tính diễn dịch, thể hiện lô gích suy nghĩ của học sinh và lô gích nội tại của ý tưởng. Ở đó, học sinh cần (1) phân tích đề - trả lời các câu hỏi như bài viết theo thể loại gì? Viết để làm gì? Viết cái gì? Viết cho ai? Thái độ, tình cảm cần được bộc lộ là như thế nào?; (2) tìm ý, lựa chọn các chi tiết quan trọng làm rõ cho nội dung đề bài; (3) lập dàn ý, sắp xếp các ý đã tìm được theo một trật tự nhất định, mạch lạc, hợp lí và sinh động. Mỗi ý được sử dụng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và mỗi thao tác trong quy trình lập ý cũng ràng buộc lẫn nhau. Vì vậy, lập ý tốt thể hiện khả năng tư duy lô gích tốt của học sinh, cho thấy sự thông suốt và liên mạch trong cách học sinh triển khai vấn đề.

Hệ thống bài tập lập ý có thể rất đa dạng. Tuy nhiên, căn cứ vào đặc thù nội dung dạy học và trình độ nhận thức của học sinh, giáo viên có thể tham khảo một số kiểu bài sau :

#### *a. Bài tập phân tích đề*

Bài tập phân tích đề nhằm giúp học sinh nhận diện được yêu cầu cụ thể của đề và phân tích định hướng cách làm bài. Xem xét một số bài tập sau :

*Ví dụ (1) : Nói lời đáp của em trong những trường hợp sau:*

*a) Em quét dọn nhà cửa sạch sẽ, được cha mẹ khen.*

*b) Em mặc đẹp, được các bạn khen*

*c) Em vứt một hòn đá nằm ở giữa đường sang bên đường để người qua lại khỏi bị vấp; một cụ già nhìn thấy, khen em*

(Tiếng Việt 2, tập 2)

Yêu cầu của đề về hình thức: Nói lời đáp; về nội dung: Lời đáp phù hợp từng tình huống.

*Ví dụ (2) : Viết một đoạn văn tả lá, thân hay gốc của một cây mà em yêu thích.*

(Tiếng Việt 4, tập 2)

Yêu cầu của đề về hình thức: Viết đoạn văn; về nội dung: Tả một bộ phận của cây mà em yêu thích.

Giáo viên có thể đưa ra phiếu học tập giúp học sinh xác định rõ nhân tố giao tiếp liên

quan: Ai là người nói (viết); Ai là người nghe (đọc); Hình thức văn bản cần tạo ra (nói lời đáp, viết đoạn văn, viết bài văn...); nội dung nói (viết) về vấn đề gì. Lặp đi lặp lại những câu hỏi này ở các đề bài, học sinh sẽ dần hình thành thói quen kết nối yêu cầu của đề với những thông tin cơ bản cần giải đáp cũng như phân tích được hiệu quả từng nhân tố tham gia vào bài.

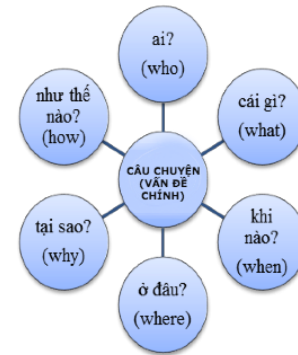
PHIẾU PHÂN TÍCH ĐỀ	
Ai nói (viết): _____	Ai nghe (đọc): _____
Hình thức nói (viết): _____	Nội dung nói (viết): _____

**b. Bài tập tìm ý**

**b1. Tìm ý theo kỹ thuật 5W1H**

5W1H (Five Ws and How) là một kỹ thuật phổ biến bao gồm các câu hỏi cơ bản giúp thu thập thông tin, giúp người thực hiện giải quyết vấn đề một cách tổng hòa mà vẫn chi tiết và cụ thể. Ở Anh, trẻ từ 7 tuổi đã bắt đầu làm quen với kỹ thuật này thông qua các bài học nằm trong Key Stage 2 và kéo dài nhiều năm sau đó. Các câu hỏi gồm :

- What: Việc gì được thực hiện?
- Who: Ai là người thực hiện?
- When: Việc đó được thực hiện khi nào?
- Where: Việc đó được thực hiện ở đâu?
- Why: Tại sao việc đó được thực hiện?
- How: Việc đó được thực hiện như thế nào?



Việc trả lời những câu hỏi như trên nhìn chung bao quát và mô tả được tương đối trọn vẹn một câu chuyện, một tình huống, một vấn đề và phản ánh chiều diễn tiến trong khi lựa chọn các chi tiết. Vì thế, theo chúng tôi, kỹ thuật 5W1H có thể sử dụng thành dạng bài tập tìm ý một cách lô gích, hiệu quả với học sinh Tiểu học khi các em làm quen với văn kể chuyện.

**Ví dụ (3):** Đối với đề văn “**Kể lại một chuyến du lịch đáng nhớ của em**” (Tiếng Việt 4), bằng việc gợi ý cho học sinh về kỹ thuật 5W1H, giáo viên giúp học sinh tự đặt câu hỏi và tìm ý cho bài làm như sau :

Câu hỏi tìm ý	Gợi ý trả lời
Em cần kể lại câu chuyện gì ?	Một chuyến du lịch đáng nhớ của em
Có những ai đã tham gia chuyến du lịch ?	Ông bà, bố mẹ, em, các anh chị em khác, họ hàng...
Câu chuyện đó diễn ra khi nào ?	Mùa hè năm ngoái, mùa hè vài năm trước, mùa hè khi em còn nhỏ, mùa hè đáng nhớ của em...
Gia đình em đã đi đâu ?	Biển, núi, một khu nghỉ dưỡng, nước ngoài...
Tại sao em có ấn tượng về chuyến du lịch đó ?	- Đó là một nơi xa lạ, lần đầu em được đặt chân đến - Cảnh sắc thiên nhiên đẹp, không khí trong lành,

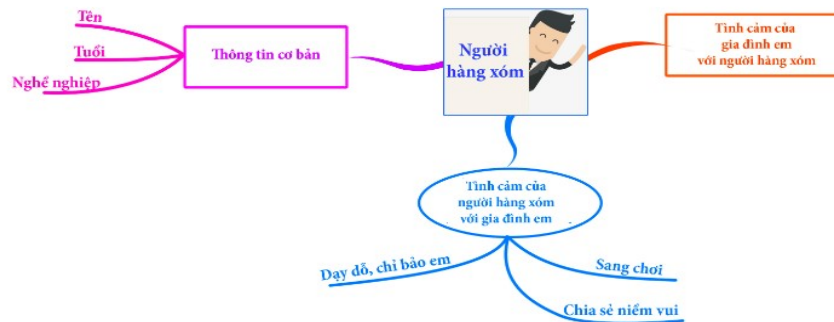
	<p>mát mẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đi có nhiều hoạt động vui chơi tập thể của gia đình, giúp mọi người gần gũi nhau hơn</li> <li>- Đồ ăn ngon, hấp dẫn...</li> </ul>
--	---

*b2. Tìm ý với bản đồ tư duy*

Xuất phát từ ý tưởng của hai anh em Tony và Barry Buzan từ những năm 1960, bản đồ tư duy đã và đang được ứng dụng ở nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục tiểu học. Với tính chất liên tưởng – tương tượng – kết nối, bản đồ tư duy thực chất là sự tái hiện lại lô gích suy nghĩ bên trong của mỗi học sinh. Vận dụng bản đồ tư duy hiệu quả một mặt giúp giáo viên hiểu được hướng tư duy ở người học, mặt khác có biện pháp tác động để nâng cao các phẩm chất tư duy, đặc biệt là khả năng lô gích và sáng tạo của từng em.

Trong dạy học Tập làm văn, giáo viên có thể sử dụng dạng bản đồ tư duy khuyết thiếu để phát triển tư duy lô gích cho trẻ Tiểu học. Đây là kiểu bản đồ cho trước một số nhánh lớn, yêu cầu học sinh phải dựa vào hiểu biết về lập dàn ý, liên kết ý mà triển khai các nhánh nhỏ hơn. Nói cách khác, nó phát triển tư duy lô gích theo hình thức diễn dịch, gọi ý ý lớn và học sinh tự liên tưởng để tìm ra ý nhỏ.

**Ví dụ (4):** Với đề bài “*Kể về một người hàng xóm mà em quý mến*” (Tiếng Việt 3), giáo viên có thể gợi ý cho học sinh sử dụng bản đồ tư duy để tìm ý. Trước hết, học sinh tìm ý ở nhánh lớn, tiếp tục dựa vào gợi ý đã có ở nhánh lớn để tìm các ý nhỏ làm sáng tỏ ý lớn. Hoặc giáo viên có thể đưa ra bản đồ tư duy cho trước một số nhánh lớn, nhánh nhỏ, sau đó yêu cầu học sinh dựa vào mối liên hệ phân tầng, đồng đẳng của các nhánh mà tìm ra các nhánh còn bỏ trống. Chẳng hạn:



Ưu điểm của dạng bài tập này là giúp hình thành tính phân tầng mạch lạc trong tư duy của học sinh khi triển khai vấn đề. Đồng thời, nhìn vào mỗi bản đồ, học sinh có thể ghi nhớ nhanh bài viết gồm mấy ý và trình tự triển khai các ý. Nhờ đó mà việc chia đoạn, viết đoạn sẽ dễ dàng và hiệu quả hơn.

*c. Bài tập lập dàn ý*

*c1. Bài tập thiết lập lại dàn ý*

Kiểu bài tập này cho trước một bài văn mẫu và yêu cầu học sinh thiết lập lại dàn ý của bài mẫu ấy. Học sinh được rèn luyện đồng thời hai kỹ năng là đọc hiểu văn bản và tóm tắt ý chính, gọi tên ý được triển khai. Qua đó, học sinh hiểu được những đòi hỏi cơ bản

của một dàn ý.

Để thực hiện được mục tiêu, bài mẫu phải đảm bảo là một bài điển hình, có hệ thống ý mạch lạc, rõ ràng thể hiện ở cả nội dung và hình thức. Về nội dung, các ý đầy đủ, được triển khai theo một trình tự hợp lí. Về hình thức, bài mẫu bao gồm một số đoạn văn, mỗi đoạn văn là một đoạn ý hoàn chỉnh, có dấu hiệu hình thức để nhận diện (lùi đầu dòng, viết hoa đầu dòng). Giữa các câu trong đoạn, các đoạn văn trong bài có sử dụng các từ ngữ liên kết để chuyển ý, chuyển đoạn. Mỗi đoạn cũng cần được trình bày theo kiểu diễn dịch, quy nạp hoặc tổng phân hợp để giúp học sinh xác định được câu chủ đề.

**Ví dụ (5):** Đối với đề bài “*Tả một người lao động đang làm việc*”, thuộc kiểu bài tập làm văn tả người trong chương trình Tiếng Việt 5, giáo viên có thể xây dựng một bài tập như sau :

Đọc bài văn sau:

### **Ông bác sĩ già**

*Đêm ấy, bé Vân sốt cao, phải vào bệnh viện.*

*Em lo lắng nhìn ông bác sĩ già đeo kính trắng, cổ đeo cái ống nghe như chiếc vòng bạc. Khi khám cho Vân, đôi mày ông cứ nhíu lại như nghĩ ngợi điều gì. Cuối cùng, đôi mắt ông sáng lên làm mẹ và Vân thấy nhẹ cả người: "Cháu bị cảm thôi! Chị cứ yên tâm".*

*Đêm ấy, Vân thức dậy mấy lần. Lần nào Vân cũng thấy cái bóng áo trắng và những bước chân vội vã của ông đi qua. Mẹ bảo: "Đêm nay, có bốn, năm ca cấp cứu. Bác sĩ làm việc suốt đêm!".*

*Đến bây giờ, Vân vẫn không quên được khuôn mặt hiền từ, mái tóc sợi đen sợi trắng, đôi mắt đầy yêu thương và lo lắng của ông.*

(Theo Ngô Quân Miện)

Em hãy lập lại dàn ý cho bài văn trên.

Lưu ý:

- Cấu tạo bài văn gồm 3 phần: Mở bài, Thân bài; Kết bài.
- Phần thân bài gồm có đoạn tả người; đoạn tả hoạt động.

Thông qua đọc bài văn mẫu, học sinh hình dung được cấu tạo của bài văn tả người; trình tự miêu tả hợp lí như tả *ngoại hình* (tầm vóc, cách ăn mặc, khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, khuôn miệng, hàm răng,...) rồi mới đến tả *hoạt động, tính cách* (lời nói, cử chỉ, hoạt động hàng ngày, thói quen, sở thích, ứng xử với người xung quanh...). Học sinh cũng nắm được cách quan sát và lựa chọn chi tiết tiêu biểu để miêu tả.

### **c2. Bài tập sắp xếp ý**

Bài tập sắp xếp ý là kiểu cung cấp một đề bài, yêu cầu học sinh phân tích đề; sau đó, quan sát các ý sẵn có đã được liệt kê theo một trình tự không hợp lí, thể hiện trên một dàn ý chưa lô gích. Học sinh cần dựa vào kết quả phân tích đề để chữa lại dàn ý này và nêu ra dàn ý mới mạch lạc hơn. Trong đó, giáo viên cần lưu ý lại cho học sinh về trình tự triển khai ý, phân tích ý nghĩa của từng ý và mối quan hệ giữa các ý với nhau trong tổng thể bài viết.

**Ví dụ (6):** Đối với đề bài “*Lập dàn ý bài văn tả cảnh một buổi sáng trong vườn cây*”, thuộc kiểu bài tập làm văn tả cảnh ở chương trình Tiếng Việt 5, giáo viên có thể xây dựng một bài tập như sau:

Bạn Thế An đã lập dàn ý phần thân bài như sau :

- *Giới thiệu bao quát khung cảnh vườn cây vào một buổi sáng đẹp trời*
- *Mặt trời chiếu những tia nắng tinh khôi lên vườn cây*
- *Tiếng chim ca ríu rít trên cành*
- *Không khí buổi sớm mát mẻ, trong lành*
- *Gió thổi rì rào qua từng kẽ lá*
- *Màu sắc rực rỡ của hoa lá, cỏ cây*
- *Những xúc cảm của em khi nhìn vườn cây buổi sáng*
- *Những giọt sương đọng lại trên cành lá*

Em thấy dàn ý trên có điểm nào chưa hợp lí ? Hãy nêu lí do và sắp xếp lại dàn ý cho phù hợp.

### 2.2.2. Thiết kế các trò chơi ngôn ngữ

Trò chơi luôn có sức hấp dẫn lớn đối với học sinh Tiểu học, khơi dậy ở các em sự hứng thú, động lực học tập cao. Việc lồng ghép hợp lí trò chơi vào dạy học sẽ kích thích tư duy lô gích của trẻ phát triển một cách tự nhiên và tích cực.

So với các phân môn khác, Tập làm văn thường gây ra nhiều khó khăn hơn đối với học sinh vì nội dung khô, khó, nhất là ở kiểu bài lí thuyết. Vì thế, giáo viên có thể cân nhắc sử dụng một số trò chơi học tập khác nhau để thu hút học sinh tham gia thực hành. Dưới đây là một số mẫu trò chơi minh họa:

#### a. Trò chơi Thi viết tiếp sức một đoạn văn/ bài văn

Đây là hình thức thi đòi hỏi học sinh phải tập trung chú ý vào một đề bài nhất định nhưng thay vì tự làm cả đoạn văn/ bài văn, mỗi học sinh sẽ chỉ thực hiện viết một hoặc một vài câu/ đoạn nhất định. Tư duy lô gích thể hiện ở chỗ mỗi học sinh tham gia vừa phải hiểu yêu cầu của đề, lại vừa phải kết nối được phần câu/ đoạn đã có của bạn viết trước, sao cho ráp nối các câu/ đoạn lại với nhau thì có được một đoạn văn/ bài văn hoàn chỉnh, thống nhất về nội dung và hình thức. Như thế, tính lô gích được thể hiện ở các câu/ đoạn cùng hướng tới chủ đề và sự liên kết của các câu/ đoạn với nhau.

Các bước thực hiện trò chơi gồm:

Bước 1. Chia lớp thành 2-4 nhóm với số lượng thành viên đồng đều tương đối

Bước 2. Nêu đề bài và gọi học sinh phân tích đề; chú ý về nội dung của đoạn/ bài văn và số lượng câu yêu cầu phải có

Bước 3. Các nhóm thực hiện viết tiếp sức, yêu cầu mỗi học sinh viết từ một đến ba câu

Bước 4. Các nhóm dành thời gian kiểm tra đoạn viết, sau đó trình bày trước tập thể lớp

Bước 5. Các nhóm phân tích, phản biện đoạn văn/ bài văn của nhau và đánh giá tập thể về chất lượng của từng đoạn/ bài văn, chọn ra nhóm thắng cuộc

**Ví dụ (7):** Đối với đề bài yêu cầu miêu tả một cảnh sông nước (một vùng biển, một dòng sông, một con suối hay một hồ nước...) thuộc kiểu bài tập làm văn tả cảnh trong chương trình Tiếng Việt 5, giáo viên có thể chia lớp thành bốn nhóm học sinh chơi trò chơi viết tiếp sức. Sản phẩm cần đạt là bốn đoạn văn miêu tả dòng sông quê hương vào những thời điểm khác nhau trong ngày. Trước khi học sinh bắt đầu viết, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh chọn lựa những hình ảnh, màu sắc, sự vật gắn với dòng sông...



Hãy viết tiếp đoạn văn bắt đầu bằng những câu sau đây:

**Nhóm 1:** *Buổi sáng, dòng sông lấp lánh ánh nắng.....*

**Nhóm 2:** *Buổi trưa, sông trong xanh như màu ngọc bích, in bóng mây trời.....*

**Nhóm 3 :** *Buổi chiều, nước sông loang màu mỡ gà.....*

**Nhóm 4:** *Buổi đêm, sông tối thẫm, in bóng trăng sao.....*

### b. Trò chơi Ai là ai?

*Ai là ai?* là trò chơi giúp học sinh luyện tập tả người bằng việc quan sát và chọn lọc chi tiết. Trò chơi này không phải trò chơi mới và khó nhưng có tính hiệu quả cao đối với việc rèn luyện tư duy lô gích của trẻ tiểu học. Khi thực hành nói tả người, học sinh phải tư duy nhanh về đối tượng, biết lựa chọn những điểm đặc trưng nhất và sắp xếp chúng theo trình tự hợp lí. Học sinh tham gia nghe để đoán *Ai là ai?* cũng được rèn năng lực nghe-hiểu, kết nối đối tượng và lời miêu tả về đối tượng, tức là liên kết một biểu hiện của hiện thực khách quan với tín hiệu ngôn ngữ trừu tượng.

**Ví dụ (8):** Đối với đề bài **Tả người bạn thân của em ở trường** (Tiếng Việt 5), học sinh sẽ tham gia trò chơi *Ai là ai?*. Mỗi học sinh được mời đứng dậy tả một người bạn trong lớp bằng việc giấu tên người đó, chỉ lựa chọn vài chi tiết đặc trưng, nổi bật nhất của người bạn để miêu tả. Chẳng hạn, khi miêu tả ngoại hình, học sinh không nhất thiết phải tả hết mà chỉ tập trung tả những nét ngoại hình tiêu biểu, gây ấn tượng nhất về làn da, dáng đi, chân tay, tóc, răng, ánh mắt... Trong khi nói, học sinh được khuyến khích sử dụng các biện pháp như so sánh, so sánh ngầm để tạo ra những gợi ý nhiều cho người nghe, khiến người nghe cảm thấy bạn được miêu tả vừa quen vừa lạ, phải chịu khó quan sát và suy nghĩ để đoán định.

Các bước thực hiện gồm:

Bước 1. Gọi 5-10 học sinh đứng lên trước lớp và yêu cầu các em nhắm mắt tự suy nghĩ đến một người bạn mà mình yêu quý. Sau 3 phút, mỗi học sinh sẽ có 2 phút để miêu tả người bạn được lựa chọn.

Bước 2. Sau khi cả 5-10 học sinh tả xong, giáo viên thử nêu lại một số đặc trưng cơ bản và hỏi cả lớp xem bạn nào là người đã có lời miêu tả đó.

Bước 3. Thi đoán "*Ai là ai?*". Trong trường hợp học sinh có phần miêu tả khó đoán, học sinh đó có thể bổ sung thêm các chi tiết khác để gợi ý cho người nghe.

Bước 4. Cả lớp bình chọn phần miêu tả nào gần sát nhất với đối tượng được lựa chọn.

### c. Trò chơi Đóng vai

Khi cho học sinh luyện nói theo nghi thức lời nói như Chào và đáp lời chào, cảm ơn và đáp lời cảm ơn, xin lỗi và đáp lời xin lỗi, yêu cầu, mời, từ chối, khẳng định, phủ định, chia vui, chúc mừng, khen ngợi,..., giáo viên có thể tổ chức trò chơi đóng vai. Bản chất của trò chơi này là mô phỏng, tái hiện những ứng xử của người khác thông qua bằng hành động, thái độ, cử chỉ, ngôn ngữ... của chủ thể lời nói trong tình huống giao tiếp giả định. Qua việc đóng vai, người chơi được hóa thân vào một người khác; từ đó quan sát, thấu hiểu, lí giải ứng xử ngôn ngữ của người đó trong những tình huống giao tiếp cụ thể. Việc tham gia trò chơi đóng vai giúp học sinh rèn luyện tư duy lô gích trong tương tác hội thoại, chẳng hạn: biết nghe và trả lời đúng câu hỏi; biết đặt câu hỏi; mở thoại, duy trì cuộc thoại và kết thoại; biết tuân thủ các nguyên tắc cộng tác hội thoại, luân phiên lượt lời... Những

dạng bài tập đóng vai cụ thể khá đa dạng: Bài tập theo từng nhóm tình huống (gia đình, nhà trường, xã hội), bài tập theo cách thức tạo lập ngôn bản (làm theo mẫu, lựa chọn/thay thế lượt lời trao hoặc lượt lời đáp trong phát ngôn, sáng tạo phát ngôn trong hội thoại), bài tập theo từng hình thức hội thoại (song thoại, tam thoại, đa thoại)...

Các bước thực hiện gồm:

Bước 1. Xác định mục tiêu học tập của trò chơi

Bước 2: Cung cấp tình huống giao tiếp và các nhân tố giao tiếp liên quan. Có 2 loại tình huống: Với loại tình huống đóng, học sinh có thể đóng vai thực hiện một, một vài lượt lời trao hoặc lượt lời đáp trong cặp thoại để rèn luyện kỹ năng sử dụng nghi thức lời nói trong tình huống cho sẵn; với loại tình huống mở, học sinh được tự do sáng tạo trong một cuộc thoại hoàn chỉnh gồm mở thoại, thân thoại, kết thoại.

Bước 3: Chia nhóm học sinh 4-5 học sinh; cho học sinh nhận vai trong nhóm; quan sát học sinh phân vai, dàn cảnh, diễn thử và đưa ra những góp ý hỗ trợ.

Bước 4: Cho học sinh diễn thật và cho học sinh nhận xét các nhóm về cách tạo lập hành động ngôn ngữ, giọng điệu, cảm xúc... của nhân vật.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng để phát huy hiệu quả, các trò chơi phải đảm bảo một số yêu cầu sau đây:

Một là, trò chơi có tính mục đích rõ ràng. Với đích đến là phát triển tư duy lô gích cho học sinh, các trò chơi cần thể hiện rõ tính kết nối – liên tưởng, tăng cường khả năng tư duy mạch lạc của học sinh về đối tượng.

Hai là, trò chơi có nội dung phù hợp. Mỗi trò chơi đều phải gắn với việc rèn một kỹ năng làm văn nhất định, giúp học sinh hình thành và phát triển nhuần nhuyễn kỹ năng đó.

Ba là, trò chơi phải có luật chơi cụ thể. Luật chơi là thứ chế định người chơi phải đảm bảo. Vì thế, yêu cầu của giáo viên phải rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu với trẻ.

### **3. Kết luận**

Giống như mọi kỹ năng khác, kỹ năng tư duy đòi hỏi phải được thực hành thường xuyên, liên tục. Bởi thế, trong khi học tập, học sinh cần được cung cấp nhiều cơ hội, trải nghiệm rèn luyện tư duy khác nhau với yêu cầu ngày càng phức tạp. Rèn luyện tư duy lô gích không nằm ngoài quy luật ấy. Với đặc thù của mình, nhóm bài Tập làm văn ở tiểu học có những lợi thế lớn trong khả năng tạo ra những tình huống đa dạng nhằm “thử thách” học sinh. Trong số đó, bài tập lập ý và trò chơi ngôn ngữ nếu được vận dụng phù hợp có thể trở thành hai biện pháp khả thi, phù hợp với nhận thức, trình độ cũng như hứng thú của trẻ, giúp trẻ phát triển những thao tác cần thiết trong học tập và tư duy.

**Lời cảm ơn:** Bài viết nhận được sự tài trợ từ Đề tài Khoa học công nghệ cấp Bộ, mã số 2017-SPH-39.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Curriculum Development Institute, 1995. *Teaching thinking of effective learning*. Humanities Unit, Education Department, Hong Kong.
- [2] Atkinson W, 1909. *The Art of Logical Thinking*. Chicago, IL: The Progress Company

- [3] Mason E.J., 1980. *The development of logical thinking in children*. Report to the Netherlands Ministry for Pure Science Research (ZWO).
  - [4] Sezen N., Bülbül A., 2011. *A scale on logical thinking abilities*. Procedia Social and Behavioral Sciences 15 (2011), p.2476-2480.
  - [5] Vũ Văn Viên, 2006. *Tư duy lô gích - Bộ phận hợp thành của tư duy khoa học*. <http://philosophy.vass.gov.vn>, Nguồn: Tạp chí Triết học số 12 (187), tháng 12, tr. 32-39.
  - [6] Nguyễn Thanh Hưng, Kiều Mạnh Hùng, Phan Phi Công, 2015. *Góp phần rèn luyện tư duy lô gích khi dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục số đặc biệt tháng 5/2015, tr.150-153.
  - [7] Lê Phương Nga, 2017. *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học II*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
  - [8] Trần Hoài Phương, 2016. *Ứng dụng bản đồ tư duy để hướng dẫn học sinh trung học phổ thông lập ý cho bài văn nghị luận*. Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Lê Phương Nga, 2017. *Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở Tiểu học*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

#### ABSTRACT

##### **Developing logical thinking for primary students in teaching practice writing**

Luong Thi Hien and Tran Hoai Phuong

*Faculty of Philology, Hanoi National University of Education*

Developing logical thinking is one of the important tasks of teaching in general and teaching Vietnamese in particular. This paper analyses the meaning of logical thinking, the characteristics of developing logical thinking, the language of elementary school children as well as the features of subjects and practice writing lessons at elementary schools. Thus, two basic methods are proposed including building up the intentional exercises and designing language games in order to improve students' thinking capacity.

**Keywords:** Logical thinking, Vietnamese language in Primary school, practice writing.